

B, ngày 16 tháng 9 năm 2020

Số: 04/2020/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147, 157, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 623, Điều 649, điểm a khoản 1 Điều 650; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 651; Điều 660 của Bộ luật Dân sự; Điều 100 Luật đất đai; Điều 66 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm d khoản 1 điều 12; Điều 26; điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số: 15/2020/TLST-TCDS ngày 10 tháng 6 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1932; nơi cư trú: thôn 7, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1969 và Nguyễn Quốc T, sinh năm 1971; nơi cư trú: thôn 7, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1976; đều nơi cư trú: thôn 7, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình và anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Ng: ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1932; nơi cư trú: thôn 7, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: bà Nguyễn Thị

Hương Th – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác định di sản thừa kế:

- Về nguồn gốc di sản: Thửa đất số 525, tờ bản đồ số 14, có diện tích là $1178,3\text{m}^2$ (qua xem xét, thẩm định thực tế, diện tích đất còn lại là $1066,4\text{m}^2$) tọa lạc tại thôn 7, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình do ông Nguyễn Hữu C và bà Trần Thị L khai hoang, tạo lập từ năm 1986, hiện chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do có tranh chấp giữa các đồng thừa kế, nhưng thửa đất có tên trong Sổ địa chính thị trấn Hoàn Lão trước ngày 15/10/1993 và được UBND thị trấn Hoàn Lão xác nhận thửa đất do ông Nguyễn Hữu C sử dụng ổn định, lâu dài, hiện không có tranh chấp và có đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, đây là tài sản chung của vợ chồng ông C bà L, ngoài tài sản này thì vợ chồng ông C bà L không còn tài sản chung nào khác để chia thừa kế theo pháp luật. Ngày 19/9/2006, bà L chết không để lại di chúc, toàn bộ di sản thừa kế của bà L để lại là $\frac{1}{2}$ diện tích đất, tương ứng với $1066,4\text{m}^2 : 2 = 533,2\text{m}^2$. Bà L không phải thực hiện nghĩa vụ tài sản nào khác.

- Về xác định giá trị di sản thừa kế: Các bên đương sự đều thống nhất giá trị quyền sử dụng đất theo giá mà UBND tỉnh Quảng Bình quy định tại Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019, theo đó giá trị quyền sử dụng đất là 33.000 đồng/ m^2 . Vậy giá trị di sản của bà L được tính thành tiền là $33.000\text{ đồng} \times 533,2\text{m}^2 = 17.595.600\text{ đồng}$.

2.2. Về xác định hàng thừa kế: Bố mẹ của bà L đã mất, bà L không có con nuôi cũng như con riêng nên hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản của bà Trần Thị L gồm: ông Nguyễn Hữu C (chồng) và các con là Nguyễn Thanh B, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn Kh và Nguyễn Thị Ng.

2.3 Về thỏa thuận phân chia di sản:

* Sáu người thừa kế cùng hàng nên mỗi người được hưởng phần di sản bằng nhau, tương ứng với diện tích đất $533,2\text{m}^2 : 6 = 88,9\text{m}^2$, giá trị thành tiền là 2.933.700 đồng. Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn Kh và chị Nguyễn Thị Ng đồng ý giao lại toàn bộ di sản thừa kế của mình được hưởng cho ông Nguyễn Hữu C mà không kèm theo điều kiện gì, ông C cũng đồng ý nhận phần di sản từ chị H, anh Kh và chị Ng nên phần thừa kế mà ông C được hưởng là $4 \times 88,9\text{m}^2 = 355,6\text{m}^2$ (giá trị thành tiền là 11.866.800 đồng) + $\frac{1}{2}$ thửa đất ($533,2\text{m}^2$ của ông C trong phần tài sản chung của ông với bà L). Như vậy, tổng giá trị tài sản của ông C là $355,6\text{m}^2 + 533,2\text{m}^2 = 888,8\text{m}^2$ đất thuộc thửa đất số 525, tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại thôn 7, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình có tứ cận cụ thể như sau:

+ Phía Tây Bắc giáp thửa đất số 518 (của chị Nguyễn Thị Ng), tờ bản đồ số 14, có chiều dài từ điểm a đến điểm e là 31,24m;

+ Phía Đông Bắc giáp đường giao thông liên thôn có chiều dài từ điểm a đến điểm b là 28,72m

+ Phía Tây Nam giáp thửa số 530 (của bà Nguyễn Thị D), tờ bản đồ số 13, có chiều dài từ điểm e đến điểm f là 27,93m;

+ Phía Đông Nam giáp đất dự kiến tách cho ông Nguyễn Thanh B có chiều dài từ điểm b đến điểm f là 31,73m;

* Anh Nguyễn Thanh B được hưởng 88,9m² đất (giá trị thành tiền là 2.933.700 đồng) thuộc thửa đất số 525, tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại thôn 7, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, tứ cận cụ thể như sau:

+ Phía Tây Bắc giáp thửa đất dự kiến tách thửa cho ông Nguyễn Hữu C có chiều dài từ điểm b đến điểm f là 31,73m;

+ Phía Đông Bắc giáp đường giao thông liên thôn có chiều dài từ điểm b đến điểm c là 2,82m;

+ Phía Tây Nam giáp thửa số 530 (của bà Nguyễn Thị D), tờ bản đồ số 13, có chiều dài từ điểm f đến điểm g là 2,8m;

+ Phía Đông Nam giáp đất dự kiến tách cho ông Nguyễn Quốc T có chiều dài từ điểm c đến điểm g là 31,78m;

* Anh Nguyễn Quốc T được hưởng 88,9m² (giá trị thành tiền là 2.933.700 đồng) đất thuộc thửa đất số 525, tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại thôn 7, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, tứ cận cụ thể như sau:

+ Phía Tây Bắc giáp thửa đất dự kiến tách thửa cho ông Nguyễn Thanh B có chiều dài từ điểm c đến điểm g là 31,78 m;

+ Phía Đông Bắc giáp đường giao thông liên thôn có chiều dài từ điểm c đến điểm d là 2,81 m;

+ Phía Tây Nam giáp thửa số 530 (của bà Nguyễn Thị D), tờ bản đồ số 13, có chiều dài từ điểm g đến điểm h là 2,79m;

+ Phía Đông Nam giáp các thửa đất số 1196, 1197, 1198 (đại diện là bà Trần Thị L) có chiều dài từ điểm d đến điểm h là 31,84 m.

Ông Nguyễn Hữu C, anh Nguyễn Thanh B và anh Nguyễn Quốc T có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền đăng ký, kê khai sự thay đổi, biến động đối với thửa đất số 525, tờ bản đồ số 14, có diện tích là 1066,4 m² tọa lạc tại thôn 7, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình để làm các thủ tục công nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí thẩm định tài sản: các đương sự thỏa thuận tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp đủ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Hữu C phải chịu $(11.866.800 \text{ đồng} \times 5\%) / 2 = 296.670$ đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên ông C thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm; anh Nguyễn Thanh B, Nguyễn Quốc T mỗi người phải chịu 300.000 đồng (vì giá trị tài sản được hưởng

dưới 6.000.000 đồng)/2 = 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

(Kèm theo Quyết định này là trích sao kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 07/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình và Sơ đồ phân chia thửa đất theo các phần thừa kế).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKS huyện Bố Trạch;
- THA huyện Bố Trạch;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đỗ Quốc Tân